

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN NINH HẢI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH NINH THUẬN

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huế.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*
Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 11/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 17/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Xinh T; - sinh năm: 1987, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không rõ tên cha) và bà Bùi Thị H- Sinh năm: 1959; Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

1. Phạm Văn S - sinh năm: 1974, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm O (Đã chết) và bà Võ Thị T1- Sinh năm: 1951; Bị cáo có vợ tên Lê Thị E - Sinh năm: 1973 (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất 32 tuổi; nhỏ nhất 11 tuổi.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/11/2024. Bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 27/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trọng N – sinh năm: 1991. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm: 1995. (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch, lịch tuần tra của Trưởng Công an huyện N, khoảng 15 giờ 50 phút ngày 24/11/2024, tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện N gồm các ông Hoàng Chí L, Bùi Văn N1, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn Q tiến hành tuần tra kiểm soát giao thông trên tuyến đường nội thị trấn K, huyện N. Trong lúc tuần tra phát hiện xe mô tô biển số 85V2- 1374 do Phạm Văn S điều khiển chở Bùi Xinh T chạy trên đường T, đoạn đường trước khu vực Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện N thuộc khu phố K, thị trấn K, huyện N. Thấy bị cáo S có biểu hiện sử dụng rượu bia nên ông N ra tín hiệu yêu cầu S dừng phương tiện để kiểm tra nồng độ cồn, kết quả đo nồng độ cồn Phạm Văn S là 0,505mg/l khí thở. Tổ công tác yêu cầu bị cáo S xuất trình giấy tờ xe thì bị cáo nói “không nhậu mà sao lại có cồn 5 chấm là gì, cái máy này là máy gì, máy tầm bậy” rồi bỏ đi, còn bị cáo T có lời lẽ to tiếng, chửi bới, xúc phạm ông N và định giật Camera gắn trên áo

của ông N thì T bị ông N đẩy ra, cùng lúc này bị cáo T lao vào dùng tay phải đâm 01 cái vào vùng bụng ông N làm ông N ngã xuống đất. Thấy ông N bị đánh nên ông Q lao vào không chế bị cáo T, thì bị cáo S bất ngờ dùng tay đâm 01 cái vào vùng má bên phải của ông Q. Cùng lúc, ông N lao vào không chế bị cáo S, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an thị trấn K đến hỗ trợ không chế bắt giữ S, T bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện N thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả đo nồng độ cồn Bùi Xinh T là 0,133mg/l khí thở.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố các bị cáo Bùi Xinh T, Phạm Văn S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S và Bùi Xinh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Xinh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm số 85V2- 1374 do Bùi Xinh T quản lý sử dụng, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian tạm giam các bị cáo nhận thấy mình đã sai và ăn năn hối cải. Các bị cáo mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng N và ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Văn S và Bùi Xinh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Các bị cáo Phạm Văn S và Bùi Xinh T đã thực hiện hành vi chống đối (to tiếng, xúc phạm và đánh) nhằm ngăn cản không cho các ông Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn Q trong tổ tuần tra làm nhiệm vụ được tổ tuần tra phân công. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tội “Chống người thi hành công vụ”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo Phạm Văn S và Bùi Xinh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ, ảnh hưởng đến việc thực thi công vụ, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ là bộc phát, không có bàn bạc trước. Bị cáo Bùi Xinh T là người thực hiện hành vi tích cực (to tiếng có lời lẽ xúc phạm ông N và giật camere gắn trên áo đồng chí N và đâm vào vùng bụng đồng chí N), bị cáo S chỉ tham gia với vai trò thứ yếu (đám ông Q để bệnh vực cho bị cáo T). Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo T sẽ cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo S.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc nên sẽ điều chỉnh lại cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Các nội dung khác: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét; Chiếc xe mô tô biển kiểm số 85V2-1374 do Bùi Xinh T quản lý sử dụng, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Xinh T và Phạm Văn S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Xinh T **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Xinh T và Phạm Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

Nguyễn Thị Huế

